

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 07 – 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Phước

Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Thu T, sinh năm 1985, tại HB – Bạc Liêu; nơi cư trú: Số nhà 205, ấp 15, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H, sinh năm: 1953 và bà Điền Tú L, sinh năm 1961; tiền án: không; tiền sự: ngày 03/10/2019, Tòa án nhân dân huyện HB áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 10/4/2021); nhân thân: có tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến nay (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/8/2021, Trịnh Thị Thu T mượn xe máy biển kiểm soát 70FA-4945 của người tên T (chưa rõ nhân thân) rồi điều khiển lên phường 7, thành phố Bạc Liêu gặp người thanh niên lạ mặt để mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng. Trên đường về, bị cáo nhặt được một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu BASTO rồi để 02 gói ma túy vào bên trong và cất vào túi quần, xong điều khiển xe về. Khi đến đoạn đường gần cầu VMB thuộc ấp 15, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu thì bị tổ tuần tra công an huyện HB phối hợp

cùng tổ công tác 238 Công an tỉnh Bạc Liêu và công an xã VMB yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện trong túi quần short phía trước bên phải của bị cáo đang mặc có 01 võ bao thuốc lá hiệu BASTOS, bên trong võ thuốc lá có 02 gói nylon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, kích thước 02cm x 1,7cm và 2,2cm x 1,6cm nên lập biên bản bắt quả tang đối với bị cáo, đồng thời tịch thu tang vật và xe máy biển kiểm soát 70FA-4945.

Bản kết luận giám định số 118/KLGD-PC09, ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định: chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 02 gói nylon trong suốt, hàn kín, có kích thước 2,2cm x 1,6cm và 02cm x 1,7cm là Ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,17945 gam.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSHB, ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu tiêu hủy 0,16026 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định. Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu SONYANG biển kiểm soát 70FA-4945.

Bị cáo Trịnh Thị Thu T thừa nhận toàn bộ hành vi mua ma túy về sử dụng và đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/8/2021 thu giữ của bị cáo Trịnh Thị Thu T 02 gói nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không màu, qua kết quả giám định là ma túy (loại Methamphetamin) có

trọng lượng (khối lượng) 0,17945 gam. Bị cáo khai nhận là mua để sử dụng nhưng vừa đến đoạn gần cầu VMB, thuộc ấp 15, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu thì bị bắt. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo Trịnh Thị Thu T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và nhiều căn bệnh hiểm nghèo khác nên cần được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân: bị cáo Trịnh Thị Thu T đã có 01 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và đã chấp hành xong quyết định.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trịnh Thị Thu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Xét thấy ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy gói ma túy có trọng lượng 0,16026 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và các vỏ phong bì, bao gói (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2021)

Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu SANYANG biển kiểm soát 70FA-4945 được đăng ký tên Nguyễn Thanh D là vật chứng gián tiếp, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho người quản lý là bị cáo Trịnh Thị Thu T.

[4] Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bằng giấy màu trắng, được dán

kín miệng lại, bên ngoài gói niêm phong có đánh số “118/GĐ-2021”, chữ ký họ tên của Nguyễn Quốc K và 04 hình dấu tròn màu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bạc Liêu. Bên trong gói niêm phong có 0,16026 gam ma túy, loại Methamphetamin và các vỏ phong bì, bao gói; 01 gói niêm phong bằng giấy màu trắng, được dán kín miệng lại, bên ngoài gói niêm phong có đánh số “02”, chữ ký họ tên của ông Nguyễn Hoàng T, Lâm Minh Đ, Danh V, Trịnh Thị Thu T, Nguyễn Thị Huyền T và 02 hình dấu tròn màu đỏ, giáp lai của công an xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Bên trong gói niêm phong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “BASTOS”, đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2021.)

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Thu T 01 xe gắn máy, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu SANYANG, màu xanh, loại bánh mâm, không có bùng, có 01 kính chiếu hậu bên trái, không có chìa khóa, không bọc sên, một số bộ phận bị rỉ sét, gắn biển kiểm soát 70FA-4945, đã được giám định số khung, số máy nhưng không đọc được số nguyên thủy.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021.)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Thị Thu T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Viện KSND huyện HB;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện HB;
- THAHS CA huyện HB;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm